

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 12

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 12

MỤC LỤC

Trang

1. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	01 - 02
2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	03 - 04
3. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	05 - 06
4. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	07 - 07
5. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	08 - 08
6. THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	09 - 19

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công Ty TNHH MTV Dịch Vụ Công Ích Quận 12 trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công Ty TNHH MTV Dịch Vụ Công Ích Quận 12 được chuyển đổi từ Công ty Dịch vụ và Phát triển đô thị Quận 12 và thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301448003 đăng ký lần đầu ngày 16 tháng 11 năm 2010 do Sở Kế Hoạch Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp. Trong quá trình hoạt động, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ năm ngày 24 tháng 05 năm 2018.

Vốn điều lệ đăng ký: 11.233.000.000 VND

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Tấn Tài. Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ trụ sở chính: Số 327 Lê Văn Khương, Phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Hoạt động chính của Công ty

- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301448003 được thể hiện cụ thể tại Mục I.3 trong phần thuyết minh báo cáo tài chính.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này.

Kết quả hoạt động kinh doanh

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu thuần	49.685.185.629	46.478.252.395
- Tổng lợi nhuận trước thuế	3.569.874.784	3.117.548.266
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	7,18%	6,71%

Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính 2023 đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng thành viên và Ban Giám đốc

Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc của Công ty tại ngày lập báo cáo tài chính và báo cáo này bao gồm:

Hội đồng thành viên

Họ và tên	Chức vụ
Bà Trần Thị Rồi	Chủ Tịch hội đồng thành viên
Ông Lê Tấn Tài	Thành viên
Bà Lê Thanh Thủy	Thành viên

Ban Kiểm Soát

Họ và tên	Chức vụ
Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung	Kiểm soát viên

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Lê Tấn Tài	Giám đốc
Ông Trần Minh Khánh	Phó Giám đốc

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Tài Chính Toàn Cầu (GAFC) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định làm kiểm toán viên độc lập cho Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này Công ty phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ sách kế toán thích hợp được lưu trữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt các Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ Kế toán của Bộ Tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2024

Thay mặt Ban Giám đốc



Lê Tấn Tài
Giám đốc



Enhance your values

GLOBAL AUDITING

Head Office: Floor 19, Block A, Indochina Park Tower
Transaction Office: R.1203, Floor 12, Block A, Indochina Park Tower
No.04 Nguyen Dinh Chieu Street, Da Kao Ward, District 1, HCMC, VN
Tel: (84-28) 62 998 263/4 - Fax: (84-28) 62 998 267
Email: info@globalauditing.com - Web: www.globalauditing.com

Số: 1212-04/2023/GAFC/KiT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN - BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 12

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công Ty TNHH MTV Dịch Vụ Công Ích Quận 12 được lập ngày 18 tháng 01 năm 2024, từ trang 05 đến trang 19 kèm theo, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán của Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà Chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của Chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Báo cáo tài chính năm trước đã được điều chỉnh lại theo số liệu của Kiểm toán nhà nước. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến nhận xét và đánh giá về các số liệu so sánh này cũng như ảnh hưởng của các số liệu đó đến các chỉ tiêu được trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này, chúng tôi vẫn chưa nhận được đầy đủ thư xác nhận công nợ liên quan đến các khoản Phải thu khách hàng, Trả trước cho người bán, Phải thu khác, Phải trả người bán và Người mua trả tiền trước tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2023. Với tài liệu hiện có của Công ty, Chúng tôi cũng không thể tiến hành các thủ tục kiểm toán thay thế để kiểm chứng các số liệu nêu trên.

Nhiều khoản phải thu khách hàng, Phải thu khác, Trả trước cho người bán và tạm ứng tồn đọng từ lâu nhưng Công ty vẫn chưa xem xét trích lập dự phòng phải thu khó đòi với số tiền **2.553.729.282 VND**.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến Chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của **Công Ty TNHH MTV Dịch Vụ Công Ích Quận 12** tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý đến người đọc trong Mục 8 Phần IV của Thuyết minh Báo cáo tài chính này, Công ty đang ghi nhận doanh thu vận chuyển rác theo đơn giá tạm tính của Ủy ban nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh. Doanh thu có thể được điều chỉnh khi có quyết định đơn giá chính của Ủy ban nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh. Sự kiện này khiến cho việc ghi nhận giá vốn chưa phù hợp với doanh thu.

Ngoài ra, chúng tôi cũng lưu ý đến Mục 14 Phần V của Thuyết minh Báo cáo tài chính này, Công ty đã điều chỉnh các sai sót từ những năm trước và ghi nhận việc hoàn trả ngân sách Quận khoảng chênh lệch kinh phí khi điều chỉnh đơn giá tiền lương trong các sản phẩm dịch vụ công ích năm 2012, số tiền là: **4.635.141.562 VND** và về việc thu hồi kinh phí quét rác trên địa bàn Quận 12 năm 2015. Số tiền thu hồi là: **3.165.393.729 VND**.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán bởi một Công ty kiểm toán khác, với Báo cáo kiểm toán độc lập phát hành ngày 09 tháng 02 năm 2023, báo cáo cho ý kiến ngoại trừ.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH TOÀN CẦU (GAFC)



NGUYỄN DUY VŨ

Tổng Giám đốc

Chứng nhận đăng ký hành nghề

Kiểm toán số: 1562-2023-205-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 18 tháng 01 năm 2024

PHẠM MINH NHỰT

Kiểm toán viên phụ trách

Chứng nhận đăng ký hành nghề

Kiểm toán số: 4753-2024-205-1

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 12

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	TM	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		29.257.083.222	55.069.867.970
I. Tiền & các khoản tương đương tiền	110	V.1.	6.626.580.966	8.194.909.990
Tiền	111		626.580.966	7.194.909.990
Các khoản tương đương tiền	112		6.000.000.000	1.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.000.000.000	1.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2.	1.000.000.000	1.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		18.012.488.945	39.968.666.535
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3.	9.771.301.855	14.090.626.128
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4.	510.082.975	486.082.975
Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5.	7.731.104.115	25.391.957.432
IV. Hàng tồn kho	140		3.607.137.811	5.895.415.945
Hàng tồn kho	141	V.6.	3.607.137.811	5.895.415.945
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		10.875.500	10.875.500
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.10.	10.875.500	10.875.500
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		4.611.799.201	4.727.371.003
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		4.611.799.201	4.727.371.003
Phải thu dài hạn khác	216	V.5.	4.611.799.201	4.727.371.003
II. Tài sản cố định	220		-	-
TSCĐ hữu hình	221	V.7.	-	-
Nguyên giá	222		26.963.538.648	26.963.538.648
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(26.963.538.648)	(26.963.538.648)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		28.654.195	28.654.195
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(28.654.195)	(28.654.195)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		33.868.882.423	59.797.238.973

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 12

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	TM	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		26.634.022.097	48.122.176.358
I. Nợ ngắn hạn	310		26.470.022.097	48.122.176.358
Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.8.	5.562.752.121	7.183.156.729
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.9.	-	123.549.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10.	5.859.279.693	2.042.758.555
Phải trả người lao động	314		4.412.033.314	4.317.307.842
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.11.	-	37.100.000
Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12.	10.097.865.298	33.822.332.561
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.13.	538.091.671	595.971.671
II. Nợ dài hạn	330		164.000.000	-
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		164.000.000	-
D. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		7.234.860.326	11.675.062.615
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.14.	7.234.860.326	11.675.062.615
Vốn góp của chủ sở hữu	411		11.233.000.000	11.233.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		575.174.421	2.577.343.042
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(4.573.314.095)	(2.135.280.427)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(7.293.806.171)	(4.582.326.389)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2.720.492.076	2.447.045.962
II. Nguồn kinh phí	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		33.868.882.423	59.797.238.973

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2024

Trần Thị Thúy Kiều
Phụ trách kế toán**Lê Tấn Tài**
Giám đốc

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 12

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TM	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1.	50.326.777.914	46.478.252.395
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2.	641.592.285	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	VI.3.	49.685.185.629	46.478.252.395
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4.	37.567.339.638	36.197.509.634
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		12.117.845.991	10.280.742.761
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5.	208.539.649	368.826.508
7. Chi phí tài chính	22	VI.6.	-	45.715.069
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23		-	45.715.069
8. Chi phí bán hàng	25	VI.7.a.	-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7.b.	8.627.088.207	7.581.340.262
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)]	30		3.699.297.433	3.022.513.938
11. Thu nhập khác	31	VI.8.	801	259.678.325
12. Chi phí khác	32	VI.9.	129.423.450	164.643.997
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(129.422.649)	95.034.328
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		3.569.874.784	3.117.548.266
15. Chi phí Thuế TNDN hiện hành	51	VI.10.	849.382.708	670.502.304
16. Chi phí Thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		2.720.492.076	2.447.045.962

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2024

Trần Thị Thúy Kiều
Phụ trách kế toán**Lê Tấn Tài**
Giám đốc

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 12

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Đơn vị tiền tệ: VND

CHỈ TIÊU	MS	TM	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
I - Lưu chuyển tiền từ hoạt động sản xuất, kinh doanh				
- Thu tiền bán hàng cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		58.091.478.160	44.723.206.737
- Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa dịch vụ	02		(26.736.127.853)	(8.396.953.664)
- Tiền chi trả cho người lao động	03		(16.011.957.742)	(14.528.066.157)
- Tiền chi trả lãi vay	04		-	(45.715.069)
- Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		-	(417.227.451)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		35.509.721.099	36.219.609.444
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(52.522.960.298)	(58.003.541.371)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(1.669.846.634)	(448.687.531)
II - Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
- Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(4.000.000.000)
- Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	4.000.000.000
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		101.517.610	297.361.809
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		101.517.610	297.361.809
III - Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
- Tiền trả nợ gốc vay	34		-	(200.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	(200.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(1.568.329.024)	(351.325.722)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		8.194.909.990	8.546.235.712
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		6.626.580.966	8.194.909.990

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2024

Trần Thị Thúy Kiều
Phụ trách kế toán**Lê Tấn Tài**
Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn và thông tin doanh nghiệp:

Công Ty TNHH MTV Dịch Vụ Công Ích Quận 12 được chuyển đổi từ Công ty Dịch vụ và Phát triển đô thị Quận 12 và thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301448003 đăng ký lần đầu ngày 16 tháng 11 năm 2010 do Sở Kế Hoạch Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp. Trong quá trình hoạt động, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ năm ngày 24 tháng 05 năm 2018.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 327 Lê Văn Khương, Phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

2. Lĩnh vực kinh doanh: Dịch vụ

3. Ngành nghề kinh doanh

- Hoạt động công ích: Quản lý, duy tu bảo dưỡng và xây dựng, nâng cấp các công trình giao thông, công trình đô thị, công trình công cộng theo phân cấp quản lý (cầu đường, vỉa hè, thoát nước, chiếu sáng công cộng, thu gom các nguồn rác, công việc cây xanh);

- Quản lý, cho thuê, sửa chữa, cải tạo nâng cấp nhà. Tham gia giải tỏa, di dời, xây dựng bố trí tái định cư. Hoạt động kinh doanh khác: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp vừa và nhỏ (công trình giao thông, công trình đô thị, nhà ở) theo hợp đồng kinh tế với khách hàng (sau khi có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh theo quy định);

- Kinh doanh nhà ở. San lấp mặt bằng các công trình. Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, dịch vụ hoa kiểng. Dịch vụ thương mại. Đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng các khu đô thị và khu công nghiệp. Tư vấn đầu tư và quản lý dự án đầu tư. Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa, hướng dẫn du lịch, vận chuyển du lịch, tổ chức hội nghị khách hàng, sửa chữa các loại phương tiện vận tải và máy xây dựng. Tư vấn thiết kế xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng. Thi công các công trình thủy lợi, cầu cảng; chế tạo, lắp đặt thiết bị kết cấu thép, điện chiếu sáng, xử lý nước thải. Mua bán máy móc, thiết bị ngành xây dựng và dụng cụ, phụ tùng các loại. Khai thác và kinh doanh nước sạch. Kinh doanh khách sạn, nhà hàng ăn uống (không kinh doanh tại Tp HCM).

- Thu gom vận chuyển chắt thải độc hại (không hoạt động tại trụ sở)

- Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế xây dựng công trình giao thông (cầu-đường bộ). Thẩm tra kiến trúc công trình, thẩm tra thiết kế công trình dân dụng; Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình giao thông (cầu - đường bộ). Tư vấn quản lý chi phí đầu tư. Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công trình giao thông cầu, đường bộ; Giám sát hạ tầng kỹ thuật (cấp thoát nước). Khảo sát địa hình xây dựng công trình. Thiết kế nội - ngoại thất công trình. Thiết kế quy hoạch xây dựng. Thẩm tra thiết kế nội - ngoại thất công trình.

4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm:

Kỳ kế toán năm bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

Đơn vị sử dụng Đồng Việt Nam trong hạch toán kế toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng:** Công ty áp dụng Chế độ kế toán Việt Nam.

2. **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán:**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính áp dụng cho năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015 và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

Vì vậy, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh các báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

3. **Hình thức sổ kế toán áp dụng:**

Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ trên phần mềm kế toán.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI DOANH NGHIỆP

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính và nguyên tắc chuyển đổi Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính sử dụng đơn vị tiền tệ là đồng Việt Nam ("VND"), và được lập theo Chế độ kế toán, Chuẩn mực kế toán, Nguyên tắc kế toán Việt Nam được chấp nhận chung tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. **Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. **Nguyên tắc kế toán Các khoản đầu tư tài chính**

Đầu tư khác

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

4. **Nguyên tắc kế toán nợ phải thu**

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác:

Nguyên tắc ghi nhận:

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Lập dự phòng phải thu khó đòi:

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ 1 năm trở lên doanh nghiệp đã đòi nhiều lần nhưng chưa thu được nợ và các khoản nợ dưới 1 năm nhưng con nợ có dấu hiệu không trả được nợ. Tăng hoặc giảm khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: được lập theo từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo hướng dẫn tại Thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 và theo hướng dẫn tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014.

Tăng hoặc giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong Trong kỳ đơn vị chưa tiến hành trích lập đầy đủ dự phòng nợ phải thu khó đòi.

5. Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận tồn kho:

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ (-) chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

6. Nguyên tắc ghi nhận và các khấu hao TSCĐ, bất động sản đầu tư

Tài sản cố định hữu hình

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình:

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được tính vào giá trị tài sản, chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi (lỗ) nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được thể hiện theo nguyên giá. Nguyên giá này bao gồm chi phí xây dựng, giá trị máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang không được tính khấu hao cho đến khi các tài sản có liên quan được hoàn thành và đưa vào sử dụng.

Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình:

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được áp dụng như sau:

Nhóm Tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa vật kiến trúc	05 - 20
Máy móc thiết bị	02 - 04
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

7. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác:

Nợ phải trả được ghi nhận khi có đủ điều kiện chắc chắn là doanh nghiệp sẽ phải dùng một lượng tiền chi ra để trang trải cho những nghĩa vụ hiện tại và khoản nợ phải trả đó phải xác định một cách đáng tin cậy.

8. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các chủ sở hữu.

Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối: lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc lỗ hoạt động kinh doanh.

9. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu trong năm của Công ty chủ yếu từ các hoạt động kinh doanh như: doanh thu các hoạt động công ích thuê bao với quận (như: quét, thu gom và vận chuyển rác; quản lý công viên, cây xanh; nạo vét, thoát nước đô thị); doanh thu hoạt động xây dựng; doanh thu cho thuê nhà sở hữu nhà nước.

a. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ :

Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Xác định được phần công việc đã hoàn thành.

Xác định được chi phí phát sinh và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Công ty đang ghi nhận doanh thu vận chuyển rác theo đơn giá tạm tính của Ủy ban nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh. Doanh thu có thể được điều chỉnh khi có quyết định đơn giá chính thức của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

b. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính :

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

c. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu, chi phí hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất hiện hành 20% trên thu nhập chịu thuế.

Các loại thuế khác theo quy định hiện hành tại thời điểm nộp thuế hàng năm.

Các báo cáo thuế của Công ty chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định thuế đối với các nghiệp vụ có thể được hiểu theo nhiều cách khác nhau, do vậy, các số liệu thuế thể hiện trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

11. Các bên liên quan

Các doanh nghiệp – kể cả công ty mẹ, công ty con – các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty được coi là các bên liên quan.

Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải chỉ là hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt tại quỹ	35.041.465	70.917.891
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	591.539.501	7.123.992.099
Các khoản tương đương tiền	6.000.000.000	1.000.000.000
Tổng cộng	6.626.580.966	8.194.909.990

2. Đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.000.000.000	1.000.000.000
<i>Tiền gửi có kỳ hạn</i>	<i>1.000.000.000</i>	<i>1.000.000.000</i>
Tổng cộng	1.000.000.000	1.000.000.000

3. Phải thu của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Phải thu các công trình	4.593.878.990	3.378.546.556
Phải thu tiền vận hành trạm trung chuyển rác An Phú Đông	773.955.400	3.965.293.923
Phí thu vận chuyển rác	1.764.241.200	3.294.746.800
Các khoản phải thu khác	2.639.226.265	3.452.038.849
Tổng cộng	9.771.301.855	14.090.626.128
Dự phòng phải thu khó đòi (*)	-	-
Tổng cộng	9.771.301.855	14.090.626.128

4. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho người bán ngắn hạn		
Trả trước của các công trình	486.082.975	486.082.975
Nhà cung cấp khác	24.000.000	-
Tổng cộng	510.082.975	486.082.975

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 12

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**5. Phải thu khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Phải thu khác ngắn hạn	7.731.104.115	25.391.957.432
Chi hộ dự án tái định cư Quận 12	7.256.868.870	24.816.696.126
- 162 nền đất khu DC Tân Tiến	-	12.471.302.316
- 48 căn chung cư Tín Phong	781.124.410	781.124.410
- Dự án 100 nền đất khu nhà ở TĐC Tham Lương	6.475.744.460	11.564.269.400
BHXX, BHYT, BHTN nộp thừa	-	3.375.901
Tạm ứng	94.000.000	73.000.000
Lãi dự thu	178.486.738	71.464.699
Thuế TNCN cho vay	2.362.055	-
Phải thu khác	199.386.452	427.420.706
b. Phải thu khác dài hạn	4.611.799.201	4.727.371.003
Ký cược, ký quỹ	4.611.799.201	4.727.371.003
Cộng các khoản phải thu	12.342.903.316	30.119.328.435

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	3.607.137.811	5.895.415.945
Tổng cộng	3.607.137.811	5.895.415.945
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
Giá trị thuần có thể thực hiện được	3.607.137.811	5.895.415.945

7. Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ				
Số đầu năm	3.796.566.488	460.729.536	22.706.242.624	26.963.538.648
Tăng trong năm	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số cuối năm	3.796.566.488	460.729.536	22.706.242.624	26.963.538.648
HAO MÒN LŨY KẾ				
Số đầu năm	3.796.566.488	460.729.536	22.706.242.624	26.963.538.648
Tăng trong năm	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số cuối năm	3.796.566.488	460.729.536	22.706.242.624	26.963.538.648
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Số đầu năm	-	-	-	-
Số cuối năm	-	-	-	-

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 12

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**8. Phải trả người bán**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán ngắn hạn		
Chi phí vận chuyển rác	2.016.348.956	4.966.348.956
Phải trả các công trình	3.546.403.165	1.881.257.773
Phải trả khác	-	335.550.000
Tổng cộng	5.562.752.121	7.183.156.729

9. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Người mua trả tiền trước ngắn hạn		
Trả trước các công trình	-	123.549.000
Tổng cộng	-	123.549.000

10. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số phải nộp/cán trừ trong năm	Số đã nộp/Cán trừ trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT đầu ra phải nộp	807.333.600	4.285.643.785	4.762.093.866	330.883.519
Thuế thu nhập doanh nghiệp	897.414.191	943.557.235	1.679.588.719	161.382.707
Thuế TNCN từ tiền lương	110.623.844	21.767.901	21.767.901	110.623.844
Thuế TNCN từ đầu tư vốn	(10.875.500)	-	-	(10.875.500)
Thuế bảo vệ môi trường	78.271.472	-	78.271.472	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	149.115.448	10.907.473.262	5.800.199.087	5.256.389.623
Tổng cộng	2.031.883.055	16.158.442.183	12.341.921.045	5.848.404.193

11. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Phí dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp	-	37.100.000
Tổng cộng	-	37.100.000

12. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Thu hộ dự án tái định cư Quận 12	-	30.902.168.642
- 162 nền đất khi DC Tân Tiến	-	16.578.226.832
- 48 căn chung cư Tín Phong	781.124.410	781.124.410
- 7 nền khi tái định cư dự án đường Xuyên Á	-	1.978.548.000
- Dự án 100 nền đất khu nhà ở TĐC Tham Lương	6.475.744.460	11.564.269.400
Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.840.996.428	2.920.163.919
Tổng cộng	10.097.865.298	33.822.332.561

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 12

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

13. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Số cuối năm	Số đầu năm
	595.971.671	13.566.124
Điều chỉnh tăng (*)	-	631.425.547
Tăng khác	8.100.000	-
Chi quỹ trong năm	(65.980.000)	(49.020.000)
Tổng cộng	538.091.671	595.971.671

(*) Đây là khoản điều chỉnh tăng Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2014 theo Công văn số 10115/UBND-TC ngày 29/12/2017 về việc phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2014 của Công ty.

14. Vốn chủ sở hữu*Tình hình biến động vốn chủ sở hữu trong năm:*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	LN sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	11.233.000.000	3.208.768.589	(6.708.660.315)	7.733.108.274
Lãi năm trước	-	-	2.447.045.962	2.447.045.962
Giảm khác (*)	-	-	(169.255.892)	(169.255.892)
Giảm khác (**)	-	(631.425.547)	-	(631.425.547)
Tăng khác	-	-	2.295.589.818	2.295.589.818
Số dư cuối năm trước	11.233.000.000	2.577.343.042	(2.135.280.427)	11.675.062.615
Số dư đầu năm nay	11.233.000.000	2.577.343.042	(2.135.280.427)	11.675.062.615
Lãi năm nay	-	-	2.720.492.076	2.720.492.076
Tăng khác (***)	-	-	2.565.215.403	2.565.215.403
Điều chỉnh trích quỹ 2015	-	(2.002.168.621)	2.002.168.621	-
Giảm khác (***)	-	-	(9.725.909.768)	(9.725.909.768)
Số dư cuối năm nay	11.233.000.000	575.174.421	(4.573.314.095)	7.234.860.326

(*) Khoản truy thu thuế TNDN và thuế GTGT năm 2021 theo Quyết định số 3648/QĐ-CT ngày 11/11/2022 của Cục Thuế Thành Phố Hồ Chí Minh.

(**) Khoản điều chỉnh giảm Quỹ đầu tư phát triển năm 2014 theo Công văn số 10115/UBND-TC ngày 29/12/2017 về việc phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2014 của Công ty.

(***) Khoản điều chỉnh các sai sót từ những năm trước và ghi nhận việc hoàn trả ngân sách Quận khoản chênh lệch kinh phí khi điều chỉnh đơn giá tiền lương trong các sản phẩm dịch vụ công ích năm 2012, số tiền là: **4.635.141.562 VND** và về việc thu hồi kinh phí quét rác trên địa bàn Quận 12 năm 2015. Số tiền thu hồi là: **3.165.393.729 VND**.

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 12

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	50.326.777.914	46.478.252.395
Doanh thu công trình (công ích)	8.270.347.861	11.190.445.765
Doanh thu vận chuyển rác (công ích)	29.557.430.949	22.707.094.465
Doanh thu chăm sóc cây xanh (công ích)	3.336.588.704	2.766.990.661
Doanh thu quét rác đường	8.058.254.391	8.104.440.666
Doanh thu cho thuê nhà, đất công sản	1.044.108.075	1.242.758.736
Doanh thu hoạt động khác	60.047.934	466.522.102

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

- Giảm giá hàng bán	641.592.285	-
---------------------	-------------	---

3. Doanh thu thuần

49.685.185.629	46.478.252.395
-----------------------	-----------------------

4. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn công trình (công ích)	7.874.469.668	10.572.026.829
Giá vốn vận chuyển rác (công ích)	21.398.874.621	16.897.746.311
Giá vốn chăm sóc cây xanh (công ích)	3.310.051.354	2.558.640.035
Giá vốn quét rác đường	3.733.118.236	4.548.343.496
Giá vốn cho thuê nhà, đất công sản	1.044.108.075	1.305.315.658
Giá vốn hoạt động khác	206.717.684	315.437.305
Tổng cộng	37.567.339.638	36.197.509.634

5. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	208.539.649	368.826.508
Tổng cộng	208.539.649	368.826.508

6. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	-	45.715.069
Tổng cộng	-	45.715.069

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	5.771.657.008	5.521.578.859
Chi phí đồ dùng văn phòng	40.862.004	56.819.185
Thuế, phí và lệ phí	369.691.771	357.348.952
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.978.037.148	1.315.791.008
Trích lập quỹ khoa học và công nghệ	164.000.000	-
Chi phí bằng tiền khác	302.840.276	329.802.258
Tổng cộng	8.627.088.207	7.581.340.262

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 12

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**8. Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền đóng BHXH	-	30.834.531
Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	-	226.592.593
Thu nhập khác	801	2.251.201
Tổng cộng	801	259.678.325

9. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Các khoản bị phạt, truy thu	-	142.966.107
Chi phí khác	129.423.450	21.677.890
Tổng cộng	129.423.450	164.643.997

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.569.874.784	3.117.548.266
Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận xác định thu nhập chịu thuế		
- Các khoản điều chỉnh tăng	677.038.754	347.979.555
+ Chi phí không hợp lý	677.038.754	347.979.555
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	113.016.300
Thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	4.246.913.538	3.352.511.521
Thuế suất phổ thông	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	849.382.708	670.502.304

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Một số chỉ số đánh giá tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp**

Chỉ tiêu

	Số cuối năm	Số đầu năm
1.1. Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn		
1.1.1. Bố trí cơ cấu tài sản (%)		
- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	13,62%	7,91%
- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	86,38%	92,09%
1.1.2. Bố trí cơ cấu nguồn vốn (%)		
- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	78,64%	80,48%
- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	21,36%	19,52%
1.2. Khả năng thanh toán		
1.2.1. Khả năng thanh toán nợ (lần)	1,27	1,24
1.2.2. Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	1,11	1,14
1.2.3. Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,25	0,17

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 12

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
1.3. Tỷ suất sinh lời		
1.3.1. Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu thuần (%)		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	7,18%	6,71%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	5,48%	5,26%
1.3.2. Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (%)		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	10,54%	5,21%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	8,03%	4,09%
1.3.3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu	24,22%	21,78%

2. Những thông tin khác

Phê chuẩn Báo cáo tài chính:

Các Báo cáo tài chính trên đây đã được Ban Giám đốc Công Ty TNHH MTV Dịch Vụ Công Ích Quận 12 phê duyệt vào ngày 18 tháng 01 năm 2024.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2024



Trần Thị Thúy Kiều
Phụ trách kế toán



Lê Tấn Tài
Giám đốc